

Bản án số: 13/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
“Tranh chấp về xác định cha cho con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Đường Ngọc Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2025/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1997;

Cư trú tại: Thôn H, xã V (nay là xã V), huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Trường T, sinh năm 1992.

Cư trú tại: Tổ E, phường T (nay là phường H), thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị và anh Đoàn Trường T đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Khi giải quyết ly hôn chị và anh Đoàn Trường T đều thừa nhận không có con chung và được ghi nhận tại Quyết định ly hôn. Sau khi ly hôn với anh T xong thì chị có quen biết và có tình cảm với người đàn ông khác nên chị đã mang thai 09 tháng (Thời gian mang thai của chị khoảng từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025) và sinh 01 con trai

vào ngày 16/01/2025 tại Trung tâm y tế huyện V. Chị đặt tên giả định cho con theo Giấy chứng sinh là Phan Gia H1 (Chị lấy họ của con theo họ của mẹ). Giấy chứng sinh số 0092 quyển số: 0001/2025 do Trung tâm y tế huyện V cấp ngày 17/01/2025.

Sau đó chị đến UBND xã nơi cư trú để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con trai chị thì cán bộ tư pháp xã hướng dẫn chị kê khai phần họ tên cha của con ghi tên là Đoàn Trường T, cán bộ giải thích cho chị là con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ mang thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của cha mẹ đã ly hôn nếu sinh ra trong thời gian này, nhưng chị không đồng ý ghi tên cha đứa bé là Đoàn Trường T vì anh T chỉ là chồng cũ của chị (chị và anh T đã ly hôn), anh T không phải là cha của đứa trẻ do chị sinh ra. Chị xác định cháu Phan Gia H1 (tên giả định theo Giấy chứng sinh) là con riêng của chị, cháu H1 không có liên quan gì đến anh T. Vì trước khi giải quyết ly hôn với anh T thì anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2023 và trong thời gian từ khi ly thân cho đến khi giải quyết ly hôn xong cũng như đến khi chị mang thai thì chị và anh T không gặp gỡ nhau và không có quan hệ tình cảm vợ chồng gì với nhau.

Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xác định anh Đoàn Trường T không phải là cha đẻ của cháu Phan Gia H1, sinh ngày 16/01/2025.

Để có căn cứ khẳng định, trong quá trình giải quyết vụ án chị đã có đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN của anh Đoàn Trường T và cháu Phan Gia H1 để xác định quan hệ huyết thống cha – con và chị tự nguyện nộp toàn bộ phí giám định.

Tòa án đã tiến hành trung cầu giám định theo đơn đề nghị của chị: Kết quả phân tích ADN của Trung tâm ADN pháp lý khai sinh xác định anh Đoàn Trường T và cháu Phan Gia H1 không cùng quan hệ huyết thống C-con. Chị đồng ý với kết quả giám định này.

Bị đơn, anh Đoàn Trường T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình làm việc tại Tòa án anh trình bày:

Anh thừa nhận anh và chị H đã sống ly thân từ trước khi ly hôn, kể từ thời điểm tháng 11 năm 2023 thì anh và chị H không gặp gỡ nhau và không có quan hệ tình cảm vợ chồng gì với nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên anh và chị H đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi giải quyết ly hôn anh và chị H đều thừa nhận không có con chung và được ghi nhận tại Quyết định ly hôn.

Sau khi ly hôn anh và chị H mỗi người sinh sống ở một nơi, sau đó chị H có quen biết và có tình cảm với người đàn ông khác rồi mang thai như thế nào anh không nắm rõ, sau này anh được biết vào ngày 16/01/2025 chị H sinh 01 con trai tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị H đặt tên giả định cho cháu theo

Giấy chứng sinh là Phan Gia H1 (chị H lấy họ của cháu theo họ của chị H). Giấy chứng sinh số 0092 quyển số: 0001/2025 do Trung tâm y tế huyện V cấp ngày 17/01/2025. Anh xác định cháu Phan Gia H1 do chị H sinh ra không phải là con chung của anh với chị H, cháu H1 không có liên quan gì đến anh.

Quá trình làm việc Tòa án đã trưng cầu giám định theo đơn đề nghị của chị H, anh và cháu H1 đã được lấy mẫu làm giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống: Kết quả phân tích ADN của Trung tâm ADN pháp lý khai sinh xác định anh và cháu Phan Gia H1 không cùng quan hệ huyết thống C-con. Anh đồng ý với kết quả này.

Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên giải quyết xác nhận anh và cháu Phan Gia H1 (tên giả định theo Giấy chứng sinh) không phải là cha con. Anh đồng ý và cũng đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H: Xác định anh Đoàn Trường T không phải là cha đẻ của cháu Phan Gia H1 (tên giả định theo Giấy chứng sinh), sinh ngày 16/01/2025.

Về chi phí tố tụng: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị H đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Đề nghị hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo đơn khởi kiện của chị Phan Thị H đối với bị đơn là anh Đoàn Trường T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ E, phường T (nay là phường H), thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đoàn Trường T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Phan Thị H đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Đoàn Trường T không phải là cha đẻ của cháu Phan Gia H1 (tên giả định theo Giấy chứng sinh), sinh ngày 16/01/2025; với lý do: Chị và anh Đoàn Trường T đã giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Khi giải quyết ly hôn chị và anh Đoàn Trường T đều xác nhận không có con chung và được ghi nhận tại Quyết định ly hôn. Sau khi ly hôn với anh T, chị có quen biết và có tình cảm với người đàn ông khác nên chị đã mang thai 09 tháng (Thời gian mang thai của chị khoảng từ tháng 4 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025) và sinh 01 con trai vào ngày 16/01/2025 tại Trung tâm y tế huyện V. Chị đặt tên giả định cho con theo Giấy chứng sinh là Phan Gia H1 (Chị lấy họ của con theo họ của mẹ). Giấy chứng sinh số 0092 quyển số: 0001/2025 do Trung tâm y tế huyện V cấp ngày 17/01/2025. Chị xác định cháu Phan Gia H1 (tên giả định theo Giấy chứng sinh) không phải là con chung của chị với anh T. Vì trước khi giải quyết ly hôn với anh T thì anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2023 và trong thời gian từ khi ly thân cho đến khi giải quyết ly hôn xong cũng như đến khi chị mang thai thì chị và anh T không gặp gỡ nhau và không có quan hệ tình cảm vợ chồng gì với nhau. Quá trình làm việc tại Tòa án anh T cũng xác nhận nội dung như trên.

Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình:

“Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng.

Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày, kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”.

Theo quy định trên thì cháu bé do chị H sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chị H và anh T chấm dứt hôn nhân (ngày 15/4/2024) là con chung của chị H và anh T.

Nhưng tại kết quả phân tích ADN của Trung tâm ADN pháp lý khai sinh kết luận: Anh Đoàn Trường T và cháu Phan Gia H1 không cùng quan hệ huyết thống C-con. Vì vậy cháu Phan Gia H1 do chị Phan Thị H sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chị H và anh T chấm dứt hôn nhân không phải là con của anh T, cả chị H và anh T đều thừa nhận điều này. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình xác nhận anh Đoàn Trường T không phải là cha của cháu Phan Gia H1 do chị Phan Thị H sinh ra ngày 16/01/2025 theo Giấy chứng sinh số 0092 quyển số: 0001/2025 do Trung tâm y tế huyện V cấp ngày 17/01/2025.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Phan Thị H đã có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chị H được đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Khoản 1 Điều 228; các Điều 235, 264, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H: Xác định anh Đoàn Trường T không phải là cha đẻ của cháu Phan Gia H1, sinh ngày 16/01/2025 (Tên giả định theo Giấy chứng sinh số 0092 quyển số: 0001/2025 do Trung tâm y tế huyện V cấp ngày 17/01/2025).

2. Về án phí: Chị Phan Thị H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả chị Phan Thị H 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004305 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng

